

R
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một truyện cổ tích mà em thích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân	Nhận biết:				

		gian (truyền thuyết, cổ tích)..	- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản Thông hiểu: - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.	3 TN	5 TN	2TL	
2	Viết	Kể lại một truyện cổ tích đã học mà em thích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích mà bản thân biết. Dùng ngôi thứ nhất chia sẻ và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Ngày xưa ngày xưa, có hai anh em kia tuy cha mẹ mất nhưng họ vẫn ở chung một nhà. Chẳng bao lâu sau người anh lấy vợ. Vợ chồng người anh không muốn ở chung với em nữa, nên quyết định chia gia tài. Người anh tham lam chiếm hết nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò mà cha mẹ để lại, chỉ cho người em một túp lều nhỏ và mảnh vườn có cây khế ngọt. Vợ chồng người em không chút phàn nàn, vui vẻ chuyển sang ở túp lều. Ngày ngày, hai vợ chồng chăm bón cho cây khế và cày thuê, cuốc mướn nuôi thân. Năm ấy, cây khế trong vườn nhà người em bỗng sai quả lạ thường, cành nào cũng trĩu quả ngọt, vàng ươm. Vợ chồng người em nhìn cây khế mà lòng khắp khởi mừng thầm, tính chuyện bán cây khế lấy tiền đóng gạo. Một hôm, có chim phượng hoàng từ đâu bay đến mổ khế ăn lia lịa. Thấy thế người em ra ngồi dưới gốc cây vừa khóc vừa nói: Chim ơi, nhà tôi chỉ có một cây khế này thôi, tôi định bán khế lấy tiền đóng gạo. Chim ăn hết thì vợ chồng tôi sống bằng gì? Chim vừa ăn vừa đáp: Ăn một quả, trả một cục vàng May túi ba gang, mang ra mà đựng. Người em nghe chim nói vậy, cũng đành để cho chim ăn. Mấy hôm sau chim lại tới ăn khế. Ăn xong chim bảo người em vào lấy túi ba gang đi lấy vàng. Chim đậu xuống đất xoè cánh đỡ người em lên lưng rồi bay vút lên trời. Chim bay mãi, bay mãi, qua núi cao, qua biển rộng bao la và đổ xuống một hòn đảo đầy vàng bạc, châu báu. Người em đi khắp đảo ngắm nhìn thoả thích rồi lấy vàng bỏ đầy túi ba gang. Chim phượng hoàng bảo lấy thêm, người em cũng không lấy. Xong xuôi, chim lại đưa người em trở về nhà. Từ đó người em trở nên giàu có. Vợ chồng người em đem thóc gạo, vàng bạc ra giúp đỡ những người nghèo khổ. Vợ chồng người anh nghe tin em giàu có liền sang chơi để dò hỏi. Biết em được chim phượng hoàng đưa đi lấy vàng, vợ chồng người anh đòi đổi nhà và ruộng vườn của mình lấy cây khế ngọt của em. Vợ chồng người em cũng vui vẻ đổi cho anh. Thế là vợ chồng người anh chuyển sang ở nhà của em. Mùa hè năm sau, cây khế lại sai

triu quả. Chim phượng hoàng lại tới ăn khế. Người anh cũng giả vờ khóc và đuổi chim. Chim bèn nói: Ăn một quả, trả một cục vàng. May túi ba gang, mang ra mà đựng. Người anh mừng quá, giục vợ may túi sáu gang để đựng được nhiều vàng. Hôm sau chim phượng hoàng đến ăn khế rồi đưa người anh đi lấy vàng. Vừa đến nơi, người anh đã vội vàng vớ đầy túi sáu gang, lại còn giắt thêm đầy vàng vào người. Mãi đến chiều tối, người anh mới chịu ra về. Chim cố sức bay nhưng đường thì xa, vàng thì nhiều nên nặng quá, chim lảo đảo mấy lần suýt nhào xuống biển. Chim phượng hoàng bảo người anh vứt bớt vàng đi cho nhẹ nhưng người anh tiếc của cứ ôm khư khư. Chim phượng hoàng bực tức, nó nghiêng cánh hắt người anh tham lam xuống biển cùng với túi vàng của anh ta.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. *Cây khế* là văn bản thuộc thể loại?

- A. Truyền thuyết
- B. Cổ tích
- C. Truyện ngắn
- D. Tiểu thuyết

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Cây khế* là?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Câu 3. *Cây khế* là văn bản kể về?

- A. Nguồn gốc hình thành cây khế
- B. Anh hùng diệt trừ cái ác
- C. Chuyện của một gia đình
- D. Người có thân thể kì lạ

Câu 4. Nghệ thuật được sử dụng trong văn bản *Cây khế* là gì?

- A. Số liệu chính xác, lời văn chân thực, cô đọng
- B. Lý lẽ thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động
- C. Những chi tiết giàu trí tưởng tượng kì ảo
- D. Giọng điệu thiết tha, nhiều cảm xúc

Câu 5. Truyện *Cây khế* có mấy nhân vật chính?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 6. Người anh trong văn bản *Cây khế* được khắc họa là một nhân vật như thế nào?

- A. Hiền lành
- B. Phóng khoáng
- C. Tham lam
- D. Khỏe mạnh

Câu 7. Ai là nhân vật phản diện trong truyện *Cây khế*?

- A. Người anh trai
- B. Người em trai
- C. Vợ của người em
- D. Bố mẹ của hai anh em

Câu 8. Trong truyện *Cây khế* khi cha mẹ mất, người anh đã có hành động gì?

- A. Chia đôi tài sản với em
- B. Giành hết tài sản và chia cho em gian nhà lụp xụp.
- C. Nhường hết tài sản cho em
- D. Sống chung với em để cùng làm ăn

Câu 9. Em thích nhân vật nào trong văn bản?

Câu 10. Sau khi đọc văn bản bài học tâm đắc của em là gì?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể lại một truyện cổ tích đã học mà em thích.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
	9	- HS trả lời được nhân vật nào - Lí giải được lí do vì sao thích nhân vật đó (hợp lý).	0,5 0,5
	10	- HS nêu được cụ thể ý nghĩa bài học của bản thân. - Lí giải được vì sao nêu bài học ấy.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>Hình thức:</i> - Thể loại : Tự sự - Ngôi kể: Thứ 1. - Bố cục đầy đủ, mạch lạc. - Diễn đạt rõ ràng, biết hình thành các đoạn văn hợp lí. Không mắc lỗi về câu. - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc.	0,25
		- <i>Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Kể lại một truyện cổ tích mà em thích.	0,25

	a.Mở bài: - Giới thiệu câu chuyện . HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu chung của văn tự sự.	
	b. Thân bài : Kể lại diễn biến câu chuyện từ mở đầu đến kết thúc theo cốt truyện đã đọc/ nghe. - Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính. - Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc. c. Kết bài : Kết thúc câu chuyện và nêu cảm nghĩ	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5